

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21- 8- 2018
V/v: “Ly hôn giữa chị M và anh Đ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Ngọc Sơn
2. Bà Đặng Thị Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Xuân Tụ – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 25/5/2018 về việc “Ly hôn; Tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị M Sinh năm: 1987 (*Có mặt*)

Trú tại: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Anh Trịnh Văn Đ Sinh năm: 1984 (*Vắng mặt*)

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2018 được bổ sung tại bản tự khai ngày 28/5/2018, nguyên đơn chị Đoàn Thị M trình bày: Chị và anh Trịnh Văn Đ kết hôn với nhau vào tháng 04 năm 2009, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Trong quá trình chung sống giữa chị và anh Đ chung sống không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ không tu chí làm ăn, không quan tâm gì đến vợ con. Gia đình hai bên và chị đã nhiều lần tác động anh

Đ tập trung làm ăn và quan tâm vun đắp hạnh phúc gia đình nhưng anh Đ không thay đổi. Từ năm 2010 do mâu thuẫn vợ chồng chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở, suốt từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn tình cảm với nhau nữa.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, chị đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trịnh Cẩm T - Sinh ngày 27/01/2010, hiện nay chị đang nuôi dưỡng. Chị đề nghị được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đoàn Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự đối với phiên tòa sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1.Xử lý hôn giữa chị Đoàn Thị M và anh Trịnh Văn Đ.

2.Giao con chung Trịnh Cẩm T - Sinh ngày 27/01/2010 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Chị Đoàn Thị M phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nam Trực đã tiến hành triệu tập anh Trịnh Văn Đ đến trụ sở để giải quyết việc hôn nhân giữa anh với chị Đoàn Thị M. Anh Đ vẫn cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định nhưng thường xuyên vắng mặt tại nhà, vì vậy không thể thực hiện việc tổng đạt hoặc thông báo trực tiếp. Tòa án nhân dân huyện Nam Trực đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, các thông báo hoà giải và các văn bản tố tụng khác theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Anh Trịnh Văn Đ vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Chị Đoàn Thị M và anh Trịnh Văn Đ kết hôn với nhau vào tháng 04 năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định, vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống, giữa chị Đoàn Thị M và anh Trịnh Văn Đ do không hòa hợp với nhau về tính cách nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ năm 2010 cho đến nay vợ chồng đã ly thân, cả hai bên không gặp

gỡ để tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ. Chị M xác định hôn nhân đã tan vỡ và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Văn Đ.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Đoàn Thị M và anh Trịnh Văn Đ với những mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Đ của chị M là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Xét về điều kiện hoàn cảnh của các bên và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt và nguyện vọng của con chung; Căn cứ Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình, giao con chung Trịnh Cẩm T- Sinh ngày 27/01/2010 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đoàn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị M phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị M và anh Trịnh Văn Đ được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.*Về hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị M và anh Trịnh Văn Đ.

2.*Về con chung:* Giao con chung Trịnh Cẩm T - Sinh ngày 27/01/2010 cho chị Đoàn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3.*Về án phí:* Chị Đoàn Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0002012 ngày 25/5/2018.

4.*Về quyền kháng cáo:* chị Đoàn Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trịnh Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *Chi cục THA huyện Nam Trực;*
- *UBND xã Đ; huyện N, tỉnh Nam Định;*
- *Các đương sự,*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu VP*

Bùi Xuân Thọ